

Ngày 28/06/2024	10,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	-12.6%	1.6%

	Q2/24	
ROE	15.8%	+/- YoY ▼ 30.5%

	Q2/24		
DT thuần	647	QoQ ▲ 23.0	YoY ▼ 96.0
	tỷ VNĐ	▲ 3.7%	▼ 12.9%

	6T 2024	
DT thuần	1,270	YoY ▼ 138 ▼ 9.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN gộp	57.3	QoQ ▼ 3.10	YoY ▼ 6.30
	tỷ VNĐ	▼ 5.1%	▼ 9.9%

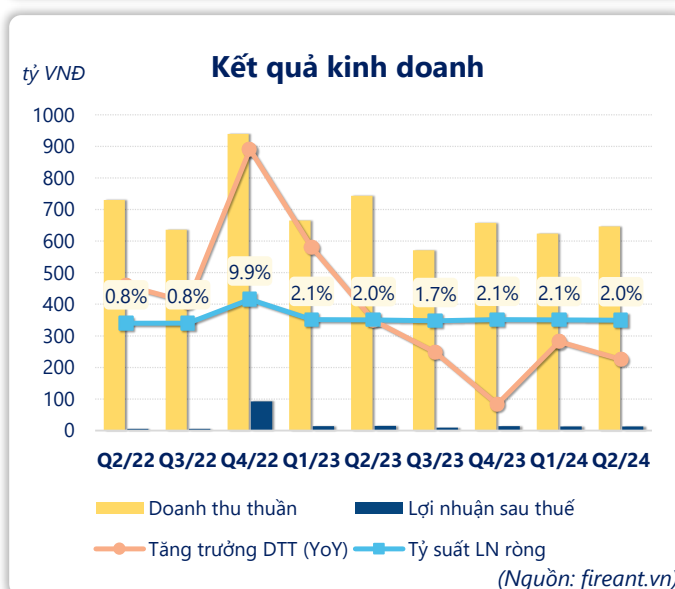
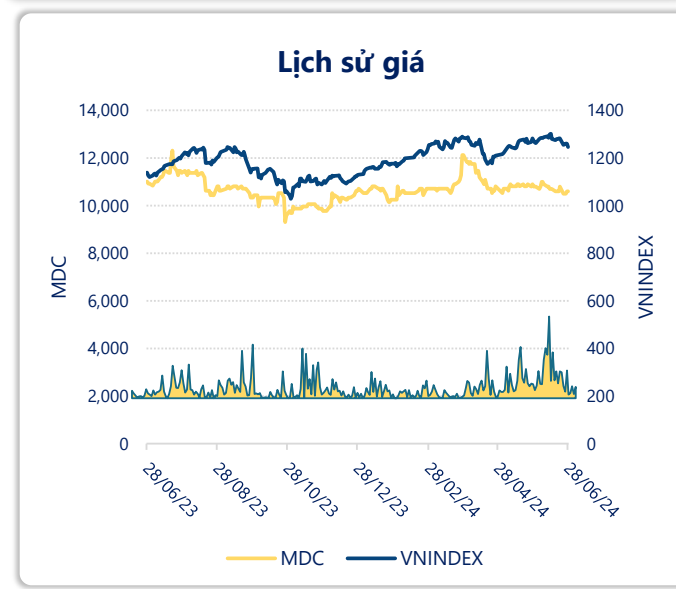
	6T 2024	
LN gộp	118	YoY ▼ 14.0 ▼ 11.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN thuần	16.0	QoQ ▲ 0.30	YoY ▼ 3.50
	tỷ VNĐ	▲ 1.9%	▼ 17.9%

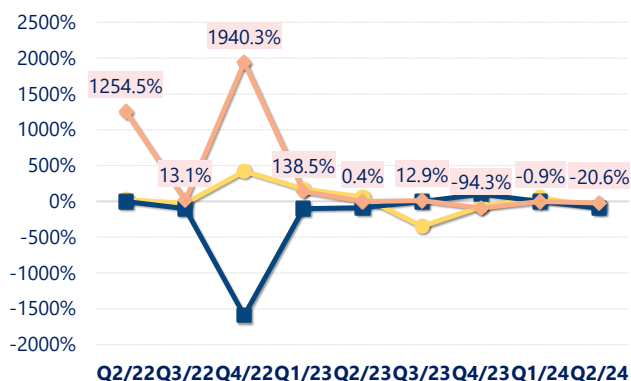
	6T 2024	
LN thuần	31.7	YoY ▼ 4.80 ▼ 13.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN sau thuế	12.8	YoY ▼ 2.20	▼ 14.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	
LN sau thuế	25.7	YoY ▼ 3.40 ▼ 11.7%
	tỷ VNĐ	



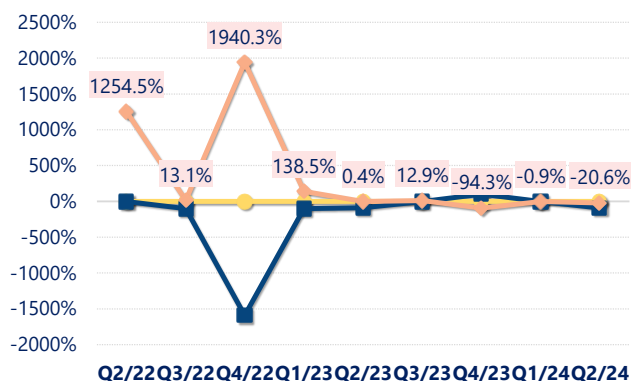
Tăng trưởng lợi nhuận



—●— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 —■— Tăng trưởng EBIT (YoY)
 —◆— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

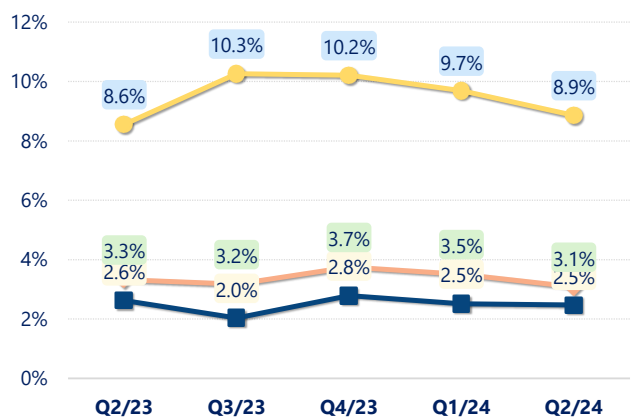
Tăng trưởng chi phí



—●— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 —■— Tăng trưởng EBIT (YoY)
 —◆— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

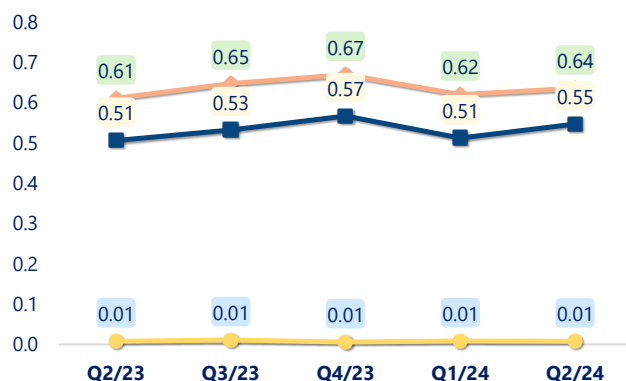
Tỷ suất lợi nhuận



—●— Tỷ suất LN gộp
 —■— Tỷ suất LN thuần
 —◆— Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

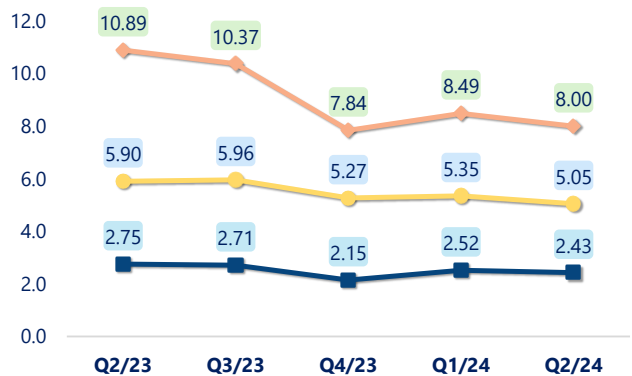
Chỉ số thanh khoản



—●— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 —■— Tỷ số thanh toán nhanh
 —◆— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

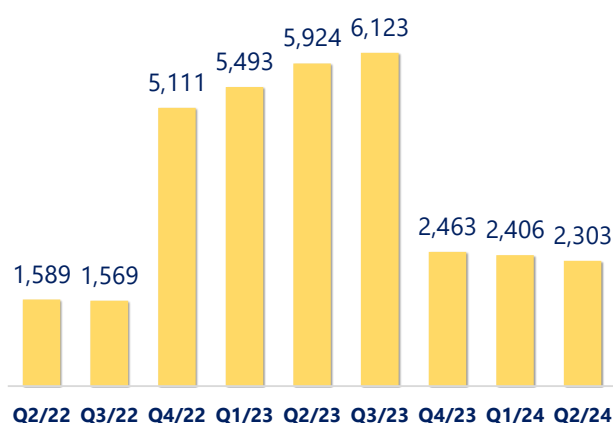
Vòng quay tài sản



—●— Vòng quay TSCĐ
 —■— Vòng quay Tổng TS
 —◆— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	647	743	-12.9%	1,270	1,408	-9.8%
Giá vốn hàng bán	589	680	-13.3%	1,153	1,276	-9.6%
Lợi nhuận gộp	57.3	63.6	-9.9%	118	132	-11.1%
Doanh thu HĐTC	0.41	0.41	0.4%	0.43	0.43	-1.3%
Chi phí TC	3.87	5.60	-31.0%	9.44	16.6	-43.3%
Chi phí lãi vay	3.87	5.60	-31.0%	9.44	16.6	-43.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.58	4.49	-42.5%	6.54	8.71	-24.9%
Chi phí QLDN	35.3	34.4	2.5%	70.5	70.9	-0.6%
LN thuần từ HĐKD	16.0	19.5	-17.9%	31.7	36.5	-13.3%
Lợi nhuận khác	0.06	-0.38	117%	0.69	0.11	498%
LN trước thuế	16.1	19.1	-15.9%	32.4	36.7	-11.7%
Lợi nhuận sau thuế	12.8	15.0	-14.4%	25.7	29.1	-11.7%
LNST của CĐ cty mẹ	12.8	15.0	-14.4%	25.7	29.1	-11.7%

(Nguồn: fireant.vn)

